

Số: 223 /2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Văn Như Ý, sinh năm 1980 và bà Đoàn Thị Mỹ D, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: Số B đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2009, có đăng ký tại UBND thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyền số 01.2009 ngày 22 tháng 12 năm 2009. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D chung sống tại số B đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vã, cuộc sống chung

không hạnh phúc. Nay, ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 28/7/2012 và Lê Đoàn Gia H, sinh ngày 21/01/2018. Sau khi ly hôn, ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D thống nhất thỏa thuận:

Bà Đoàn Thị Mỹ D nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 28/7/2012 và Lê Đoàn Gia H, sinh ngày 21/01/2018 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn Như Ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 12 triệu đồng (mỗi con 6 triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi 02 con lần lượt đủ 18 tuổi. Cấp vào ngày 15 hàng tháng.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D tự nguyện thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 98, Quyển số 01.2009 ngày 22 tháng 12 năm 2009 của UBND thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D như sau:

Bà Đoàn Thị Mỹ D nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 28/7/2012 và Lê Đoàn Gia H, sinh ngày 21/01/2018 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn Như Ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 12 triệu đồng (mỗi con 6 triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi 02 con lần lượt đủ 18 tuổi. Cấp vào ngày 15 hàng tháng.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D cùng xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001747 ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Lê Văn Như Ý và bà Đoàn Thị Mỹ D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND thị trấn Vĩnh Điện, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai

